TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/HS-ST
Ngày 25-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Lê Quang Xẹt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1998 tại: An Giang; nơi thường trú: Ấp H Th, xã Ph H, huyện Ph T, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp B L, xã T M, huyện B T U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K A; địa chỉ: Số 111/A, tổ 4C, đường ĐT 747, ấp 1, xã H Ngh, thị xã T U, tỉnh Bình Dương do bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 111/A tổ 4C, đường ĐT 747, ấp 1, xã H Ngh, thị xã T U, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật; có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1987; địa chỉ: Phòng số 39, nhà trọ M Đ, ấp B L, xã T M, huyện B T U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Phan Văn Ch, sinh năm 1961; địa chỉ: ấp Ch L, xã Ph Nh, huyện C L, tỉnh Tiền Giang; ủy quyền cho bà Phan Thị Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Ch L, xã Ph Nh, huyện C L, tỉnh Tiền Giang; có mặt.

- Bà Phan Thị Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Ch L, xã Ph Nh, huyện C L, tỉnh Tiền Giang; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp 1, xã H Ngh, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Quang T1, sinh năm 1972; ông Lê Quang T2, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Diệu L, sinh năm 1999; tất cả đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV Thương Mại – Vàng bạc K A tại ấp 1, xã H Ngh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do bà Phạm Thị Ng làm Giám đốc; ông Lê Quang T1 (sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Cụm 7, xã H, huyện Đ Ph, Thành phố Hà Nội) là chồng của bà Ng. Chị Lê Thị Diệu L (sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Cụm 7, xã H, huyện Đ Ph, Thành phố Hà Nội) là con của ông T1 và bà Ng. Tất cả cùng tạm trú tại ấp 1, xã H Ngh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Trần Thị Cẩm T, làm công nhân tại Công ty TNHH đồ gỗ Nh thuộc phường U H, thị xã T U, tỉnh Bình Dương và tạm trú tại khu nhà trọ Minh Đức thuộc ấp B L, xã T M, huyện B T U, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc tại công ty, T thấy nhiều người phụ nữ làm chung có mua dây chuyền hoặc lắc bằng bạc, sau đó xi mạ vàng nhìn rất giống vàng thật. Do đó, T nảy sinh ý định đi mua dây chuyền hoặc lắc bằng bạc sau đó xi mạ vàng đem đến các tiệm vàng nói dối là vàng thật để cầm cố và chiếm đoạt tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 21/9/2018 đến ngày 18/01/2019, T sử dụng tên giả là Hằng và 06 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền tại Công ty TNHH MTV Thương Mại – Vàng bạc K A cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 21/9/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-167.03 đến tiệm bạc Ngọc Ch 1 thuộc ấp 1, xã H Ngh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương gặp ông Nguyễn Văn U mua 01 sợi dây chuyền bằng bạc xị mạ vàng 18k, trọng lượng 4 chỉ 8 li với giá là 350.000 đồng. Sau đó, T

điều khiển xe đến Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K A gặp chị Lê Thị Diệu L, T sử dụng tên giả là Hằng và cầm sợi dây chuyền, chị L tin đây là vàng thật nên đồng ý cầm cố với số tiền 7.300.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 29/9/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-167.03 đến tiệm bạc Ngọc Ch 1 mua 01 sợi dây chuyền bằng bạc xị mạ vàng, dạng mắc xích, chiều dài 50cm, nặng 02 chỉ 06 phân 08 li, một đầu có chữ TP, một đầu có số 925 với giá 200.000 đồng. Sau đó T đến Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K A gặp bà Phạm Thị Ng và sử dụng tên giả là Hằng cầm sợi dây chuyền vàng với số tiền 4.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 17/10/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-167.03 đến tiệm bạc Ngọc Ch 1 mua 01 chiếc lắc bằng bạc xi mạ vàng, dạng mắc xích, chiều dài 17cm, nặng 03 chỉ 05 phân 02 li, mặt kim loại hình trái tim có kí hiệu: 9999 và TTA với giá 370.000 đồng. Sau đó T đến Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K A sử dụng tên giả là Hằng cầm chiếc lắc này với số tiền 11.500.000 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 23/11/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-167.03 đến tiệm bạc Ngọc Ch 1 mua 01 sợi dây chuyền bằng bạc xi mạ vàng, dạng mắc xích 04 cạnh, chiều dài 56cm, nặng 06 chỉ 08 phân 05 li với giá 650.000 đồng. Sau đó T đến Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K A sử dụng tên giả là Hằng cầm sợi dây chuyền này với số tiền 20.000.000 đồng.

- Lần thứ năm: Ngày 25/12/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-167.03 đến tiệm bạc Ngọc Ch 1 mua 01 sợi dây chuyền bằng bạc xi mạ vàng, chiều dài 56cm, nặng 06 chỉ 04 phân 08 li, một đầu có chữ KN, một đầu có số 925 với giá 690.000 đồng. Sau đó T mang dây chuyền đến Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K A sử dụng tên giả là Hằng cầm với số tiền 11.000.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Khoảng 08 giờ ngày 18/01/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-167.03 đến tiệm bạc Ngọc Ch 1 gặp ông Nguyễn Văn U mua 01 dây chuyền bằng bạc xi mạ vàng, dài 56cm, mắt xích 04 cạnh một đầu có chữ KN, có trọng lượng 06 chỉ 08 phân. Sau đó T mang dây chuyền này đến Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K A gặp ông Lê Quang T1 và sử dụng tên giả là Hằng cầm sợi dây chuyền vàng với giá là 10.000.000 đồng. Ông T1 nghi ngờ T đã nhiều lần đến cầm vàng nhưng không chuộc lại nên kiểm tra phát hiện dây chuyền vàng là giả nên bảo ông Lê Quang T2 (là em của ông T1) chở T về phòng trọ lấy các biên nhận cầm đồ của T để đối chiếu với biên nhận

còn lưu. Tuy nhiên, T dẫn ông T2 chạy lòng vòng chợ Quang Vinh 1 và Quang Vinh 2 mà không về phòng trọ. Sau đó, ông T2 chở T về tiệm vàng K A đồng thời báo công an xã Hội Nghĩa. Qua làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi dùng vàng giả để lừa đảo chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K A.

Công an xã Hội Nghĩa tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan gồm: 01 xe mô tô biển số 63B2-167.03; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng mắc xích dài 56 cm mắt xích 04 cạnh một đầu có chữ KN, có trọng lượng 06 chỉ 08 phân do Trần Thị Cẩm T giao nộp.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành thu giữ vật chứng có liên quan gồm: 01 sợi dây chuyền, màu vàng, dạng mắc xích, chiều dài 52cm, nặng 04 chỉ 08 li, một đầu có chữ PT, một đầu có số 925 (do Lê Thị Diệu Ly giao nộp); 01 sợi dây chuyền, màu vàng dạng mắc xích, chiều dài 50cm, nặng 02 chỉ 06 phân 08 li, một đầu có chữ TP, một đầu có số 925; 01 chiếc lắc, màu vàng, dạng mắc xích, chiều dài 17cm, nặng 03 chỉ 05 phân 02 li, mặt kim loại hình trái tim có kí hiệu: 9999 và TTA; 01 sợi dây chuyền, màu vàng, dạng m xích 04 cạnh, chiều dài 56cm, nặng 06 chỉ 08 phân 05 li; 01 sợi dây chuyền, màu vàng, chiều dài 56cm, nặng 06 chỉ 04 phân 08 li, một đầu có chữ KN, một đầu có số 925 (do bà Phạm Thị Ng giao nộp).

Theo Kết quả giám định số 0117/N1.19/TĐ ngày 28/3/2019 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 – Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng thì 01 lắc tay và 05 dây chuyền nêu trên có thành phần Bạc và Đồng mạ vàng.

Kết quả điều tra xác định, xe mô tô hiệu Honda biển số 63B2-167.03, số máy F27E-1344166, số khung 2700BY449445 do ông Phan Văn Ch đứng tên đăng ký sở hữu. Ông Ch mua vào khoảng năm 2012 đến khoảng tháng 01/2018 cho con là Phan Thị Th mượn để làm phương tiện đi lại. Bà Th cho bạn tên Phạm Ngọc H mượn, ông H cho bị cáo T mượn để sử dụng. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Cáo trạng số 163/CT-VKS.TU ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thị Cẩm T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K A do bà Phạm Thị Ng là người đại diện

theo pháp luật đã nhận số tiền 37.000.000 đồng do bị cáo T tự nguyện bồi thường, bà Ng yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 16.800.000 đồng và bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Cẩm T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, của người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để thực hiện ý định chiếm đoạt tài sản, bị cáo Trần Thị Cẩm T dùng thủ đoạn gian dối là mua dây chuyền và lắc tay bằng bạc mạ vàng làm cho người khác tin đó là vàng thật, sau đó sử dụng tên giả là Hằng, 06 lần mang dây chuyền và lắc tay bằng bạc mạ vàng đến cầm cố tại Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K A, địa chỉ: ấp 1, xã H Ngh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để chiếm đoạt tiền. Tổng số tiền bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt là 63.800.000 đồng (trong đó 05 lần chiếm đoạt số tiền 53.800.000 đồng, lần thứ 6 vào ngày 18/01/2019 chưa chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng thì bị phát hiện). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo

nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là cao, cần xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV Thương mại – Vàng bạc K A yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 16.800.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với các dây chuyền bằng kim loại màu vàng, chiếc lắc bằng kim loại màu vàng là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda, biển số 63B2-167.03 là tài sản hợp pháp của ông Ch nên trả lại ông Ch.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Cẩm T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị Cẩm T phải bồi thường cho Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại – Vàng Bạc K Asố tiền 16.800.000 đồng *(Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 56cm, một đầu có chữ KN; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích 4 cạnh, dài 56cm; 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, dài 17cm; 01 mặt kim loại bằng vàng hình trái tim; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích, dài 50cm và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích, dài 52cm.

- Trả lại ông Phan Văn Ch xe môtô nhãn hiệu Honda, biển số 63B2-167.03, số máy F27E-1344166, số khung 2700BY449445 và giấy chứng nhận đăng ký xe.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị Cẩm T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 840.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

Huỳnh Văn Trí